TOÀ ÁN NHÂN DÂN **KHU VỰC 1 – HẢI PHÒNG**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 67/2026/QĐST-HNGĐ	*Hải Phòng, ngày 18 tháng 05 năm 2026*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số 47/2026/TLST-HNGĐ ngày 26 tháng 01 năm 2026, giữa:

Chị Trần Thị N, sinh năm 1988; số căn cước công dân: 040188041074; nơi cư trú: Tổ dân phố 1, phường Lưu Kiếm, thành phố Hải Phòng và anh Nguyễn Thế B, sinh năm 1981; số căn cước công dân: 034081023289; nơi cư trú: Tổ dân phố 1, phường Lưu Kiếm, thành phố Hải Phòng.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55, Điều 81, 82 và 83 của Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 08 tháng 5 năm 2026.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 08 tháng 5 năm 2026 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chi Trần Thị N và anh Nguyễn Thế B.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Chị Trần Thị N và anh Nguyễn Thế B thuận tình ly hôn.

- Về con chung: Chị Trần Thị N trực tiếp nuôi dưỡng 02 con chung tên Nguyễn Thị Như Quỳnh, sinh ngày 05/08/2013 và Nguyễn Diệp Linh, sinh ngày 10/12/2020; anh Nguyễn Thế B trực tiếp nuôi con chung tên Nguyễn Thị Hoàng

Anh, sinh ngày 04/08/2009 cho đến khi mỗi con đủ 18 tuổi hoặc có sự thay đổi khác theo quy định của pháp luật.

Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

Về cấp dưỡng nuôi con chung: Chị Trần Thị N và anh Nguyễn Thế B tự thoả thuận không yêu cầu Toà án giải quyết.

- Về tài sản chung: Chị Trần Thị N và anh Nguyễn Thế B không có tài sản chung, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về án phí: Chị Trần Thị N nhận nộp cả 150.000 đồng (Một trăm năm mươi nghìn đồng) án phí ly hôn sơ thẩm, được trừ vào số tiền tạm ứng án phí 300.000 đồng đã nộp theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí Toà án số 0001167 ngày 26 tháng 01 năm 2026 của Thi hành án dân sự thành phố Hải Phòng. Chị Trần Thị N được hoàn trả lại số tiền chênh lệch là 150.000 đồng (Một trăm năm mươi nghìn đồng). Chị Trần Thị N đã nộp đủ án phí dân sự sơ thẩm.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Trong trường hợp quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại Điều 6, Điều 7 và Điều 9 Luật Thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- Đương sự;
- TAND thành phố Hải Phòng;
- VKSND khu vực 1 - Hải Phòng;
- Phòng THADS khu vực 1 - Hải Phòng;
- UBND phường Lưu Kiếm;
- UBND nơi đăng ký kết hôn;
- Lưu: VT, hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Lê Thị Hà